

Bản án số: 133 /2021/HSST

Ngày: 17/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

Ông Nguyễn Xuân Lưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội: Ông
Nguyễn Phụng Khá - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
135/2021/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 134 ngày 04/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1995; HKTT: thôn A, xã Y, huyện H, thành phố Hà
Nội; Chỗ ở: thôn B, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa:
7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T; con bà Nguyễn Thị H; tiền
án, tiền sự: không;

- **Nhân thân:** Bản án số 32/HSST ngày 31/3/2014, Tòa án nhân dân huyện Hoài
Đức xử phạt 32 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” – Đã xóa

2. Nguyễn Hữu G, sinh năm: 1994; HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện H,
thành phố Hà Nội.; dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự
do; con ông Nguyễn Hữu H; con bà Nguyễn Thị Kim Đ; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 70/HSST ngày 31/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Hoài
Đức xử phạt 32 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” – Đã xóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Cao Thị H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện H, thành phố
Hà Nội – Có mặt

NHẬN THẤY

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ ngày 18/5/2021, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hữu G đi mua ma túy, G đồng ý, sau đó G mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số: 30Y9-0942 của Nguyễn Tín L, sinh năm: 1989; trú tại: thôn X, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội. Do Đ không có tiền mua ma túy nên nói dối G là vừa sử dụng hết ma túy để G bỏ tiền ra mua ma túy về cùng nhau sử dụng rồi Đ sẽ đưa tiền trả G sau thì G đồng ý. Sau đó, do điện thoại của Đ hết tiền nên Đ hỏi mượn điện thoại của Trần Như Đ để gọi; Đ đi ra ngoài cửa bấm số người đàn ông bán ma túy hỏi mua và thỏa thuận địa điểm bán ma túy ở cổng làng thôn P, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày G điều khiển xe chở Đ đi đến khu vực cổng làng thôn P, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70, mặc quần ngắn áo tối màu (G và Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Đ hỏi và thỏa thuận một túi ma túy đá của người đàn ông này với giá 700.000 đồng. Khi thỏa thuận xong Đ hỏi G có tiền thì đưa 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) để mua ma túy. Lúc này G rút tay vào túi lấy 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) ra đưa trực tiếp cho người đàn ông này. Sau đó người đàn ông này đưa cho Đ 01 (một) túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy “đá”. Sau khi cầm ma túy ở tay trái thì Đ nói với G điều khiển xe máy chở về khu nhà trọ để cùng nhau sử dụng. Khi G điều khiển xe máy chở Đ đi đến khu vực đường thôn D, xã Y thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng là 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ. 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số: 30Y9-0942, số khung: RLHHC12388Y395579, số máy: HC12E21334220 thu giữ của Nguyễn Hữu G; 01 (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng số IMEI: 013.973.000.268.915 bên trong không lắp thẻ sim thu giữ của Nguyễn Hữu G; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng số IMEI: 358.369.064.678.789 bên trong không lắp thẻ sim thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 (một) điện thoại Nokia 108 màu đen số seri 1: 359.973.052.291.569, seri 2: 359.973.052.291.577 bên trong lắp sim số: 0345.xxx.xxx thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Tại Kết luận giám định số 4190/KLGD-PC09 ngày 25/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,624 gam;*

Bản cáo trạng số 112/CT- VKS ngày 14/09/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã luận tội và kết luận: Do có nhu cầu sử

dụng ma túy mà Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hữu G rủ nhau cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Do Đ chưa có tiền nên đồng ý để G bỏ tiền ra trước, sau đó Đ trả lại G sau. Sau khi Đ và G mua được **0,624 gam** ma túy loại Methamphetamine, cả hai đang trên đường đang cất giấu số ma túy trên thì vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 18/5/2021, khi đi đến khu vực đường thôn D, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội, bị tổ công tác Công an xã Y, huyện Hoài Đức phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo là có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt Nguyễn Hữu G mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo. Trả lại cho bị cáo G (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng số IMEI: 013.973.000.268.915 bên trong không lắp thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Đ 02 điện thoại, trong đó: 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng số IMEI: 358.369.064.678.789 bên trong không lắp thẻ sim và 01 (một) điện thoại Nokia 108 màu đen số seri 1: 359.973.052.291.569, seri 2: 359.973.052.291.577 bên trong sim số: 0345.xxx.xxx.

Trả lại cho chị Cao Thị H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wawe màu đen, biển số: 30Y9-0942, số khung: RLHHC12388Y395579, số máy: HC12E21334220.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tái hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho gia đình và cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đến thời điểm mở phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau [1]:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy mà Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hữu G rủ nhau cùng góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/05/2021, tại đường thôn D, xã Y, huyện H, thành phố Hà Nội, các bị cáo có hành vi tàng trữ 0,624 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét đến lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi

người phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, thấy: [2]

Vai trò các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Hữu G đều là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo Đ rủ bị cáo G đi mua ma túy về sử dụng rồi sẽ trả tiền bị cáo G sau, được bị cáo G đồng ý. Tuy nhiên, bị cáo G đã có tiền án về tội ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các cáo là ngang nhau.

Tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Vì, ma túy là chất gây nguy hại cho con người và cho xã hội, nó làm tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người, làm tan vỡ nhiều hạnh phúc gia đình; đồng thời ma túy còn là mồi mẫn cho các loại tội phạm khác, như tội trộm cắp, tội cướp, cướp giật... Do vậy, nhà nước thống nhất quản lý và có chính sách tuyên truyền rộng khắp trên mọi thông tin đại chúng để mọi người phòng tránh; vì sống buông thả và đua đòi mà các bị cáo đã bất chấp tác hại của ma túy đối với con người và xã hội mà phạm tội. Trong khi, các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng; đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước được luật hình sự bảo vệ [3].

Nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Các bị cáo đều có tiền án đã được xóa, thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu và được pháp luật giáo dục, nhưng không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội mà đi vào con đường nghiện ngập rồi phạm tội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo [4].

Đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý [5].

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo. Các điện thoại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo G (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng số IMEI: 013.973.000.268.915 bên trong không lắp thẻ sim. Trả lại cho bị cáo Đ 02 điện thoại, trong đó: 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng số IMEI: 358.369.064.678.789 bên trong không lắp thẻ sim và 01(một) điện thoại Nokia 108 màu đen số seri 1: 359.973.052.291.569, seri 2: 359.973.052.291.577 bên trong sim số: 0345.xxx.xxx.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wawe màu đen biển số: 30Y9-0942, số khung: RLHHC12388Y395579, số máy: HC12E21334220 là tài sản hợp pháp của chị Cao Thị H, chị cho mượn không biết việc các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho chị H chiếc xe máy trên [6].

Xét các bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm [7].

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Nguyễn Hữu G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2021, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt **Nguyễn Hữu G 24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2021, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có chữ ký của bị cáo và giám định viên bên trong có chứa ma túy Methamphetamine. Trả lại cho bị cáo G (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng số IMEI: 013.973.000.268.915 bên trong không lắp sim. Trả lại cho bị cáo Đ 02 điện thoại, trong đó: 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng số IMEI: 358.369.064.678.789 bên trong không lắp sim và 01 (một) điện thoại Nokia 108 màu đen số seri 1: 359.973.052.291.569, seri 2: 359.973.052.291.577 bên trong sim số: 0345.xxx.xxx. Nhưng cho giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Cao Thị H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số: 30Y9-0942, số khung: RLHHC12388Y395579, số máy: HC12E21334220. Vật chứng hiện ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, theo biên bản giao nhận ngày 05/11/2021.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Trại tạm giam CATPHN;
- Chi cục THA huyện Hoài Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Nghiêm